

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS -ST
Ngày: 01- 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hào.

Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 08/9/1996; tại C, Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị K; bị cáo sống chung với người khác nhưng chưa đăng ký kết hôn và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Trúc L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 08/9/1996; nơi thường trú tổ A, khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang đến tạm trú và làm thuê cho quán ăn B1 “7 Ly Quán”, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An do Nguyễn Thị Trúc L làm chủ. Lúc 09 giờ 47 phút, ngày 29/01/2024, Nguyễn Thị Diễm M đi bộ từ nhà của chị Nguyễn Thị Trúc L đến quán bán nước giải khát của chị Nguyễn Thị Kim C cách nhà chị Trúc L khoảng 8m để mua nước uống. Khi M đến quán nước thấy anh T chồng chị Kim C đang ngủ trên võng ở phía trước nhà, M gọi anh T nhưng anh T không thức dậy nên Diễm M tiếp tục đi vào phòng khách để gọi chị Kim C, M gọi “Bé ơi B” (tên thường gọi của chị Kim C) nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này trong nhà chị Kim C không có ai trông giữ tài sản, Diễm M nhìn thấy ở góc giường trong phòng khách có một cái túi xách da nhỏ màu đen, không có khóa dây khóa, trong túi xách có một phần tiền được cột bằng một sợi dây thun nhô ra ngoài. M đã nảy sinh ý định lấy trộm nên bước đến góc giường, dùng tay phải cầm túi xách lên và dùng tay trái lấy số tiền có cột dây thun để vào túi áo khoác đang mặc rồi đặt túi xách lại vị trí cũ. Sau đó M nhanh chóng đi ra ngoài trở về nhà chị L. Số tiền M lấy trộm được để trong túi nhựa đựng dép, ở sào đồ trong phòng ngủ của M. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, M lấy 300.000 đồng từ số tiền trộm cắp đi mua đồ, số tiền còn lại M vẫn để ở vị trí cũ.

Trong buổi sáng ngày 29/01/2024, anh T lấy cái túi xách da màu đen của chị Kim C để lấy tiền trả tiền mua đồ cho chị Kim C thì phát hiện tiền bị mất, anh T gọi chị Kim C thức dậy và đi qua nhà chị Trúc L để nhờ kiểm tra C1 (vì Camera nhà chị Trúc L quan sát được bên ngoài và trước cửa nhà của chị Kim C). Đồng thời, chị Kim C đã trình báo công an xã T.

Đến 20 giờ 00 phút, ngày 29/01/2024 Diễm M đến công an xã T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình và nộp lại số tiền đã trộm còn lại là 7.450.000 đồng. Ngày 14/02/2024 bà Phạm Thị K là mẹ của bị cáo M tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng để khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ số tiền 7.750.0000 đồng. Ngày 14/02/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim C.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSVH ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Nguyễn Thị Diễm M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K trình bày: Sau khi Nguyễn Thị Diễm M vi phạm pháp luật gia đình đã nộp khắc phục số tiền 300.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Nay không có ý kiến đối với số tiền bồi thường, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Trúc L là chủ quán “7 Ly Quán” xác nhận Nguyễn Thị Diễm M là người làm thuê của quán. Sáng ngày 29/01/2024 chị Kim C có nhờ trích xuất Camera để kiểm tra thì phát hiện Diễm M đi bộ từ quán đến nhà chị Kim C. Nay Tòa án xét xử là đúng người Diễm M đã làm thuê cho chị L có đến nhà chị Kim C.

Người bị hại Nguyễn Thị Kim C nhận lại đủ số tiền bị mất. Nay không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Diễm M. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Diễm M từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra cho bị hại là hợp pháp.
- Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận đủ số tiền 7.750.000 đồng. Nay bị hại không yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.
- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M, do bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin lỗi người bị hại. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Diễm M đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 47 phút ngày 29/01/2024 Nguyễn Thị

Diễm M đã lén lút, bí mật lấy số tiền 7.750.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim C, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/01/2024 thì Nguyễn Thị Diễm M đầu thú tại Công an xã T để khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp số tiền 7.450.000 đồng, số tiền 300.000 đồng bị cáo đã sử dụng. Như vậy, đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo M để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự. Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thật thà khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú và nộp lại số tiền trộm cắp và tác động gia đình nộp lại số tiền khắc phục bồi thường cho bị hại; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận đủ số tiền 7.750.000 đồng. Nay người bị hại không có yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.

[6] Về vấn đề liên quan vụ án: Bà Phạm Thị K là mẹ của bị cáo đã tự nguyện nộp 300.000 đồng bồi thường cho bị hại. Nay không có ý kiến bổ sung gì thêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang làm thuê, thu nhập không ổn định và không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng phù hợp theo quy định nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, 50, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 329, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Diễm M, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 01/3/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo; bị hại
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu